

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST

Ngày: 18-5-2023.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;

Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 400/2022/TLST-DS ngày 23/11/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 13/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 13/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1979; địa chỉ: Lô M6, đường F, khu tái định cư 38ha, phường T, Quận 12, Thành phố H.

2. Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1981; địa chỉ: Lô M6, đường F, khu tái định cư 38ha, phường T, Quận 12, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đồng Thanh T1, sinh năm 1962; địa chỉ: Văn phòng Luật sư Đ, số 74, Trần Thị Trọng, Phường 15, quận T, Thành phố H. Là đại diện theo ủy quyền. Có mặt ngày 11/5/2023, vắng mặt ngày 18/5/2023.

- Bị đơn: Ông Võ Tấn Việt C, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường TC2, tổ 5, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã B, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 26/11/2020 ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim L có mua của ông Nguyễn Tấn Việt C 01 kie lan loại 05 cánh Bạch Tuyết với giá tiền là 650.000.000 đồng. Trong buổi giao dịch này có mấy anh em làm chứng là Lê Văn B, Nguyễn Duy H và Nguyễn Thị Hoàng H2 và có clip giao dịch. Mua bán có Giấy xác nhận bảo hành đề ngày 26/11/2020, nội dung của giấy bảo hành là ông C bán cho bà L, ông T 01 kie lan 05 cánh Bạch Tuyết với giá 650.000.000 đồng. Ông C cam kết bảo hành cây bán ra chuẩn hoa, chuẩn kie. Nếu sau này nở hoa sai thì ông C phải bồi thường cho ông T và bà L.

Ngày 24/3/2021, ông C có xuống tận nhà bà L ở địa chỉ: Lô M6, đường F, khu tái định cư 38ha, phường T, Quận 12, Thành phố H và báo cho bà L biết ông C nghi ngờ cây ông C bán cho bà L và ông T không phải là loại lan 05 cánh Bạch Tuyết và yêu cầu bà L, ông T gọi cho khách hàng mua lan của bà L để thu hồi kie tách từ cây mua của ông C mà bà L và ông T đã bán cho người khác về và khách hàng đã đồng ý cho thu hồi. Bà L và ông T đã thương lượng thu lại của những người này theo giá thị trường tại thời điểm báo cây sai. Trong buổi báo cây sai đó ông C đã kêu bà L điện thoại cho khách của bà L ở Sài Gòn là bà Kh tới làm chứng trong ngày ông C báo cây sai. Buổi làm việc này không có lập văn bản. Sau khi thông báo thì ông C ra về và bà L đã cho ông C 01 tuần lễ để giải quyết hậu quả nhưng ông C đã không có hướng giải quyết khi hết hạn.

Sau đó, do khách hàng đã mua kie lan tách ra từ cây lan ông T và bà L mua của ông C đòi tiền bà L và ông T, khách hàng đã gây áp lực lên bà L, ông T nên bà L đã đem sổ nhà đi cầm cố Ngân hàng để vay tiền trả cho khách. Có tất cả 08 người mua cây của bà L, ông T. Bà L, ông T chỉ có họ tên facebook mà không có họ tên thật của họ. Bà L và ông T tách tất cả 09 kie bán cho 08 người. Những người này bà L giao dịch mua bán trên facebook, họ trực tiếp đến nơi trồng lan của bà L và ông T ở thành phố H để nhận kie và trả tiền, khi bán thì bà L và ông T làm giấy bảo hành cho họ. Giá bán kie cho người có nick “Trần Thị” là 02 kie 280.000.000 đồng, còn lại mỗi người 01 kie gồm: “Lan rừng” là 400.000.000 đồng, “Lê Minh Xuân” 150.000.000 đồng, “nghiêm thanh” 450.000.000 đồng, “Nguyễn Bùi Anh” 180.000.000 đồng, “Mai Khấp” 90.000.000 đồng, “Nguyễn Đức Hà” 90.000.000 đồng, “Trung Nguyên” 450.000.000 đồng. Bà L phải bồi thường “Lan Rừng” là 300.000.000 đồng, “Lê Minh Xuân” 650.000.000 đồng, “nghiêm thanh” 90.000.000 đồng, “Nguyễn Bùi Anh” 120.000.000 đồng, “Mai Khấp” 210.000.000 đồng, “Nguyễn Đức Hà” 850.000.000 đồng, “Trung Nguyên” 150.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền 2.650.000.000 đồng. Chỉ có “Nguyễn Bùi Anh” trả tiền mặt, 300.000.000 đồng. Còn lại là chuyển khoản ngân hàng thông qua tài khoản hoặc tài khoản ngân hàng của bà L hoặc tài khoản của ông T. Bà L và ông T có lưu lại chứng từ hóa đơn thanh toán làm chứng.

Sau đó bà L có liên hệ qua điện thoại với ông C để thương lượng cách giải quyết. Trong lúc thương lượng bà L đã đưa ra giá hòa giải tốt nhất có thể 2.700.000.000 đồng nhưng mà ông C không có thiện chí hòa giải. Cho đến hiện tại ông C vẫn không đưa ra được giá hợp lý để bồi thường cho bà L, ông T.

Sau đó ông C cho rằng ông C và bà L hùn hạp mua cây này nên chỉ đồng ý bồi thường 50% là 1.500.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý, bà L và ông T đã mua trọn cây với giá 650.000.000 đồng nên ông C phải bồi thường 100% giá cây và bồi thường thiệt hại phát sinh.

Hợp đồng mua bán giữa bà L, ông T và ông C đã hết hiệu lực từ thời điểm ông C thông báo cây sai và thông báo thu hồi cây. Theo quy định tại Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 314 Luật Thương mại thì bên gây thiệt hại do vi phạm hợp đồng phải bồi thường. Hai bên đã thương lượng, giải quyết vấn đề nhưng không thống nhất được thì không có giá trị. Ông C yêu cầu nguyên đơn phải chứng minh cây ông C bán ra thì không thể chứng minh được vì khi bán ông C cũng không có sản phẩm gốc để so sánh. Từ thời điểm báo sai cây ông C đồng ý thu hồi kie lan thì đã mặc nhiên thừa nhận vấn đề sai lan. Còn việc thương lượng không thành vì ông C nói bà L đưa ra giá cao và bà Lan cho ông C 01 tuần từ thời điểm báo sai cây để thương lượng thì sau đó ông C không liên lạc lại với bà L và chặn zalo, facebook. Sau khi ông C báo sai cây và yêu cầu thu hồi kie lan sai của khách hàng thì bà L đã bồi thường cho khách hàng số tiền thực tế là 2.650.000 đồng.

Vi bằng số 631/2022/VB-TPL ngày 28/3/2022 tại Văn phòng thừa phát lại thành phố Đ kèm đĩa lưu tài liệu (bản sao) mà bên nguyên đơn cung cấp là các tin nhắn trao đổi. Đối với hình ảnh cây lan trong Vi bằng thì trang 12 hình ảnh phía trên là cây gốc mua của ông C. Tất cả các hình ảnh cây lan còn lại trong vi bằng là cây chiết từ cây gốc mua của ông C. Hình ảnh cây lan nở hoa màu tím tại trang 14 của Vi bằng là hình ảnh cây nở hoa từ cây gốc mua của ông C. Hoa nở ra từ cây là hoa lan thường, không phải hoa lan 05 cánh Bạch Tuyết. Đối với Vi bằng số 228/2022/VB-TPL ngày 19/3/2022 tại Văn phòng Thừa phát lại B, kèm đĩa lưu tài liệu mà bị đơn cung cấp thì tất cả các tin nhắn và các cuộc hội thoại trích ra trong Vi bằng là tin nhắn trao đổi qua lại giữa bà L, ông T và ông C.

Nay ông T, bà L làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Võ Tấn Việt C phải trả lại số tiền 650.000.000 đồng mà ông T và bà L đã bỏ ra để mua lan và phải bồi thường số tiền 2.650.000.000 đồng do ông C bán lan sai cho ông T và bà L. Tổng số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán là 3.300.000.000 đồng. Nguyên đơn không đồng ý trình bày của ông C về việc cây sai thì đền cây tương ứng theo cm vì không có khách hàng nào đồng ý đền cây mà họ yêu cầu đòi tiền do mình đã bán sai cây cho họ một lần thì họ không còn đủ tin tưởng để nhận cây nữa.

Phía nguyên đơn xác định bị đơn đã thừa nhận cây lan bị đơn bán cho nguyên đơn bị sai, không phải là lan 05 cánh Bạch Tuyết nên việc giám định cây lan là không cần thiết. Phía nguyên đơn không yêu cầu Tòa án tiến hành giám định hay định giá cây lan. Ông C cho rằng cây lan bà L, ông T đem ra làm chứng cứ chứng minh ông C bán sai cây không phải là cây ông C bán cho bà L và ông T thì ông C phải tự chứng minh. Thực tế không có mẫu nào để so sánh nên không thể tự xác định được. Gia đình ông T, bà L có quay video lại việc phát triển. Đến tháng 4/2021 thì không quay nữa vì ông C đã xuống báo cây sai và ông C chặn zalo của gia đình bà L và ông T nên không thể gửi được. Thời điểm hai bên mua bán, giao

cây có người làm chứng. Bà L, ông T không quay clip nữa vì không thể liên lạc được với ông C. Thêm vào đó từ thời điểm ông C báo sai cây thì hợp đồng mua bán đã tự chấm dứt trước thời hạn do lỗi của ông C. Ông C có lỗi thì phải bồi thường thiệt hại.

** Bị đơn ông Võ Tấn Việt C trình bày:*

Vào tháng 9/2020, ông C và bà L có hùn hạp mua chung 01 kie lan 05 cánh Bạch Tuyết với giá 500.000.000 đồng, mỗi bên hùn 50% tức 250.000.000 đồng. Kie lan này ông C mua trực tiếp của ông Bùi Văn Th. Ông Th cùng với ông T2 đồng sở hữu kie lan này. Ông Th và ông T2 mua của ông D. Cây do ông C chịu trách nhiệm chăm sóc tại vườn của ông C tại thành phố Đ. Sau đó bà L muốn mua lại cây lan này. Ông C và bà L thương lượng thống nhất giá cây tại thời điểm đó là 650.000.000 đồng. Do ông C thu lại 01 cây lan khác của bà L với giá 400.000.000 đồng và trước đó bà L có nợ của ông C một số tiền nên sau khi cân trừ qua lại thì hai bên không còn nợ nần gì, cây thuộc về bà L. Sau đó chúng tôi tổ chức một buổi ăn cơm có khoảng 5-6 người, trong đó có ông C, bà L chứng kiến buổi giao dịch bán cây lan này. Sau đó bà L đem cây về chăm sóc. Thời điểm ông C bán và giao cây cho bà L thì cây dài khoảng 10-11cm. Sau đó mấy tháng thì ông C mới ký giấy bảo hành ngày 26/11/2020 cho bà L và ông T.

Đến khoảng tháng 3/2021 ông D là người bán cây đầu liên hệ ông C thông báo cây ông D mua từ Bắc có 02 cây sai và nghi ngờ là cây bán cho ông C. Ông D đã làm đơn kiện bên bán cây ở ngoài Bắc.

Sau đó ông C, ông D, ông Th và ông T2 trực tiếp đến nhà bà L và ông T ở thành phố H để nói chuyện với bà L về việc nghi ngờ cây bán cho bà L bị sai. Tại buổi nói chuyện thì bà L yêu cầu bồi thường tiền mặt khoảng hơn 6.000.000.000 đồng – 7.000.000.000 đồng. Ông D có nói là chỉ mới nghi ngờ chứ chưa chắc nên ông D nói sẽ giao cây khác cho bà L và thu hồi cây cũ về nhưng bà L không chịu mà vẫn yêu cầu bồi thường tiền mặt. Bà L có nói nếu không chịu giá bồi thường này thì để cây ra hoa rồi nói chuyện tiếp. Do không thương lượng được nên ông C và mọi người ra về. Quá trình thương lượng ông C có ghi lại clip và lập Vi bằng gửi cho Tòa án thành phố Đ. Sau đó bà L và ông C có liên hệ, trao đổi qua lại qua điện thoại đàm phán là ông D, Th, T2 bồi thường giá 2.700.000.000 đồng nhưng bà L không đồng ý và nói để ra hoa rồi giải quyết tiếp. Do hai bên không đàm phán được nên bà L giữ lại cây để ra hoa.

Việc ông D, ông Th, ông T2 cùng tiến hành thương lượng với bà L là vì cây có nguồn gốc của ông D bán cho ông Th và ông T2, ông Th và ông T2 bán cho ông C nên nếu sai cây thì bồi thường theo dây chuyền. Sau khi thương lượng không được thì khi Tòa án thành phố Đ gửi thư mời thì ông C mới biết việc khởi kiện của ông T và bà L.

Tại thời điểm báo sai cây thì hai bên không tiến hành đo cây nên không biết thời điểm đó cây cao nhiều cm. Theo thỏa thuận và giấy bảo hành thì mỗi tháng bên mua phải quay clip cây gửi cho bên bán để bên bán theo dõi nhưng từ thời điểm tranh chấp thì bà L không gửi nữa nên ông C không xác định được cây lan bà

L đem ra kiện có phải cây lan ông C bán cho bà L không. Do bà L không gửi nên ông C cũng không có clip hay hình ảnh gửi cho ông D. Theo giới chơi lan khi bán cây thì người mua được quyền tách kie bán cho người khác nhưng thời điểm tách kie phải quay clip và gửi cho bên bán theo dõi.

Đối với yêu cầu khởi kiện thì theo nguyên tắc của giới chơi lan nếu cây sai thì đèn cây có chiều dài tính bằng cm tương ứng. Nếu nguyên đơn chứng minh cây đó là cây ông C bán cho bà L thì ông C đồng ý đèn theo nguyên tắc giới cho lan là đèn cây có chiều dài tính bằng cm tương ứng, ông C không đồng ý yêu cầu bồi thường tiền như bà L, ông T yêu cầu. Ông C xác định do nguyên đơn khởi kiện thì nguyên đơn có yêu cầu giám định còn ông C xác định không có yêu cầu giám định cây lan.

** Tại phiên tòa:* Các bên đương sự giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Các bên đương sự không có yêu cầu trưng cầu giám định đối với cây lan tranh chấp. Bị đơn không thừa nhận cây lan mà nguyên đơn đưa ra tranh chấp là của bị đơn bán cho nguyên đơn. Sau khi xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là không có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 3.300.000.000 đồng, trong đó tiền gốc mua cây là 650.000.000 đồng và tiền bồi thường thiệt hại là 2.650.000.000 đồng do cây bị đơn bán cho nguyên đơn không đúng chủng loại lan như cam kết. Nguyên đơn không yêu cầu thanh toán tiền lãi phát sinh. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ thường trú và hiện đang sinh sống tại: Đường TC2, tổ 5, khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B nên vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết

của Tòa án nhân thị xã B, tỉnh B theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Xét, Đơn khởi kiện đề ngày 09/6/2021 mặc dù người khởi kiện là ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim L nhưng cuối đơn ở mục người khởi kiện chỉ có ông Nguyễn Minh T ký. Đơn khởi kiện bổ sung ngày 29/01/2022 có ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim L ký nhưng là bản sao. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Đ vẫn thụ lý với nguyên đơn là ông T và bà L và giải quyết vụ án theo thủ tục thông thường. Nhận thấy mặc dù TAND thành phố Đ có vi phạm tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể là văn bản ủy quyền của các nguyên đơn cho người đại diện, các bản tự khai đều thể hiện ông T và bà L đều thống nhất khởi kiện bị đơn Võ Tấn Việt C và vụ án đã được giải quyết lâu. Do đó, TAND thị xã B vẫn tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn cho rằng: Vào ngày 26/11/2020 nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim L có mua của bị đơn ông Nguyễn Tấn Việt C 01 kie lan loại 05 cánh Bạch Tuyết với giá tiền là 650.000.000 đồng. Ông C có viết giấy bảo hành cam kết bảo hành cây bán ra chuẩn hoa, chuẩn kie. Nếu sau này nở hoa sai thì ông C phải bồi thường cho ông T và bà L. Tuy nhiên sau đó ông C có đến tận nhà của bà L và ông T thông báo nghi ngờ cây bán cho ông bà không phải là lan đột biến 05 cánh Bạch Tuyết. Trong quá trình bàn bạc cách giải quyết hậu quả thì hai bên xảy ra xung đột. Sau đó cây ra hoa thì không phải là lan đột biến 05 cánh Bạch Tuyết. Do đó, bà L và ông T khởi kiện yêu cầu ông C hoàn trả tiền đã mua cây là 650.000.000 đồng và bồi thường số tiền thiệt hại phát sinh là 2.650.000.000 đồng.

Bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì cho rằng sau thời điểm nghi ngờ cây không phải cây lan đột biến thì nguyên đơn không quay clip cây gửi cho bị đơn theo dõi nên bị đơn không xác định được cây hiện tại nguyên đơn đem ra kiện bị đơn có phải cây của bị đơn bán cho nguyên đơn không. Đồng thời, bị đơn cho rằng theo giới chơi lan thì nếu sai cây thì sẽ đền cây khác cùng loại với số đo centimet tương ứng.

[2.1] Cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận việc nguyên đơn và bị đơn có giao dịch mua bán 01 cây lan mà theo các bên cho rằng là cây lan đột biến 05 cánh Bạch Tuyết. Thời điểm mua bán cây chưa ra hoa và hai bên không lập hợp đồng mua bán mà viết giấy xác nhận bảo hành để làm tin. Hai bên đọc và có ký ghi rõ họ tên vào Giấy xác nhận bảo hành ngày 26/11/2020 này. Thời điểm mua bán có nhiều người trong giới chơi lan làm chứng. Do đó, hai bên đều thừa nhận giao dịch mua bán này là có thật. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về việc trưng cầu giám định và định giá cây lan tranh chấp:

Trong quá trình tố tụng cả nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều xác định việc mua bán cây lan 05 cánh Bạch Tuyết dựa trên tin tưởng và kinh nghiệm của bản thân người mua và người bán trong việc đánh giá

cây.

Từ thời điểm bị đơn bán cây cho nguyên đơn đến khi bị đơn thông báo với nguyên đơn về việc nghi ngờ sai cây thì các bên đều thừa nhận cây chưa ra hoa. Sau khi phát sinh tranh chấp nguyên đơn cho rằng cây đã ra hoa và không phải là loại lan 05 cánh Bạch Tuyết. Bị đơn không thừa nhận cây ra hoa màu tím mà nguyên đơn cung cấp là cây lan bị đơn đã bán cho nguyên đơn. **Theo lời khai của những người làm chứng như ông D, ông T, ông Th thì các ông cũng không xác định được cây lan nguyên đơn đang giữ có phải của ông D bán ra hay không.**

Theo Công văn số 01/HCC (bút lục số 161) xác định giống lan 05 cánh Bạch Tuyết là tên gọi do người dân sản xuất và thương mại tự đặt. Giống này thuộc loại lan phi điệp là loại thực vật thuộc họ lan. Cơ quan có chức năng giám định các chủng loại phong lan phi điệp là: Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam (số 46, đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) và Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam (Quốc lộ 21, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội). Tòa án đã tiến hành làm việc với các bên đương sự. Các bên đều thống nhất không yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định hay định giá đối với cây lan vì cho rằng không có cá nhân hay cơ quan chuyên môn nào đủ khả năng định giá giá trị cây lan. Đồng thời, bị đơn không thừa nhận cây lan nguyên đơn đưa ra khởi kiện là cây lan bị đơn đã bán cho nguyên đơn và nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cây lan nguyên đơn đưa ra khởi kiện là cây lan nguyên đơn mua của bị đơn. Do đó, việc trưng cầu giám định và định giá cây lan này không thể thực hiện được trong vụ án này.

[2.3] Theo nội dung của Giấy xác nhận bảo hành ngày 26/11/2020 xác định ông C cam kết nếu cây nở hoa sai ông C đền cho bà L theo số đo centimet thời điểm giá trị của cây lúc hiện hành. Như vậy, thời điểm bảo hành được xác định tại thời điểm cây nở hoa và xác định cây này không phải là cây lan 05 cánh Bạch Tuyết.

Căn cứ theo trình bày của các đương sự và nội dung của các vi bằng xác định thời điểm ông C thông báo cho bà L về việc nghi ngờ cây lan bán cho bà L không phải là cây lan 05 cánh Bạch Tuyết thì cây chưa nở hoa và ông C cũng chưa xác định được cây đó có phải là lan 05 cánh Bạch Tuyết không. Theo nội dung trao đổi tại vi bằng thì ông C có đề xuất bà L chờ cây ra hoa để xác định việc có thiệt hại không. Tuy nhiên, do hai bên không thống nhất được cách giải quyết nên ông C bỏ về. Như vậy, việc bảo hành chưa đủ điều kiện phát sinh.

Bên cạnh đó, theo các bên đương sự thừa nhận và giấy bảo hành xác định trong thời gian bảo hành bên mua có trách nhiệm cung cấp hình ảnh hàng tháng hay mỗi lần thay chậu hoặc tác động vào cây phải cung cấp hình ảnh và video cho bên bán. Bị đơn cho rằng trước khi phát sinh tranh chấp thì nguyên đơn có vài lần gửi ảnh và video thông qua mạng xã hội zalo và facebook cho bị đơn nhưng không có thông báo về việc bán kie (cây con tách từ cây lan) cho người khác và khi tách kie cũng không thông báo hay gửi hình ảnh và video cho ông Cường. Đại diện

nguyên đơn cũng không xác định được việc nguyên đơn có gửi hình ảnh hay video khi tách kie lan cho bị đơn không. Tuy nhiên, các bên đều thống nhất xác định là từ sau khi phát sinh tranh chấp thì việc gửi hình ảnh và video không thực hiện nữa. Nguyên đơn cho rằng do sau khi phát sinh tranh chấp thì ông C đã chặn zalo và facebook của bà L nên bà L không thực hiện được như cam kết. Ông C không thừa nhận trình bày này của bà L mà cho rằng thực tế bà L là người chặn zalo và facebook của vợ chồng ông C. Do trình bày các bên mâu thuẫn nhau nhưng không bên nào cung cấp chứng cứ chứng minh trình bày này nên không có cơ sở xác định. Tuy nhiên, các bên đều thừa nhận từ sau tháng 3/2021 không còn việc gửi hình ảnh và video của cây lan nữa.

Nhận thấy, trong khoảng thời gian từ khi cây lan được ông C bán cho ông T và bà L cho đến thời điểm hiện nay thì cây có sự phát triển và bà L đã chiết cây vài lần cũng như thời điểm mua bán các bên không đo kích thước cây hay mô tả đặc điểm nhận dạng cây nên không thể xác định được cây lan mà bà L, ông T đưa ra khởi kiện có phải là cây lan mà ông C bán cho bà L và ông T không.

Nguyên đơn cho rằng hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn chấm dứt từ thời điểm bị đơn thông báo cây sai. Tuy nhiên, căn cứ theo nội dung giấy xác nhận bảo hành giữa hai bên, căn cứ theo nội dung các vi bằng, các tài liệu chứng cứ các bên cung cấp thể hiện: Tại thời điểm ông C đến nhà bà L và ông T thì chỉ mới nghi ngờ cây không đúng chủng loại. Tại thời điểm này cả hai bên đều không xác định được cây lan đó có phải là lan đột biến 05 cánh Bạch Tuyết không do cây chưa ra hoa. Ông C có đề xuất để cây ra hoa và sẽ chịu trách nhiệm theo đúng cam kết tại giấy bảo hành nhưng nguyên đơn không đồng ý. Tại thời điểm này hai bên cũng không tiến hành đo chiều dài của cây cũng như xác định giá cây theo giá thị trường nên không xác định được giá trị của cây lan tại thời điểm tháng 3/2021.

Nhận thấy, tại thời điểm hai bên giao dịch cả hai đều không xác định chính xác cây được giao dịch có phải là cây lan 05 cánh Bạch Tuyết không vì cây chưa ra hoa nhưng hai bên vẫn tiến hành giao dịch mua bán với nhau. Điều này thể hiện rõ thông qua nội dung của Giấy xác nhận bảo hành ngày 26/11/2020. Như vậy, bên mua đã chấp nhận rủi ro có thể phát sinh trong giao dịch này. Cách thức giải quyết rủi ro được hai bên thỏa thuận tại Giấy xác nhận bảo hành ngày 26/11/2020 là: “nếu sau này cây nở hoa sai, tôi xin đền cho ông/bà Nguyễn Thị Kim L theo số đo centimet thời điểm giá trị của cây lúc hiện hành”. Căn cứ Điều 441 Bộ luật Dân sự về thời điểm chịu rủi ro và Điều 446 Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ bảo hành thì ông C có nghĩa vụ bảo hành và chịu trách nhiệm đối với cây lan này từ thời điểm cây ra hoa không đúng chủng loại theo cam kết. Như vậy, nguyên đơn biết rõ có thể cây mua của bị đơn không phải là cây lan 05 cánh Bạch Tuyết nhưng vẫn bán cây cho người khác. Bên cạnh đó, trong giấy xác nhận bảo hành giữa nguyên đơn và bị đơn thì trong trường hợp cây không đúng chủng loại thỏa thuận thì bị đơn chỉ bồi thường căn cứ theo giá trị của cây theo centimet tại thời điểm vi phạm, không đề cập đến việc bồi thường thiệt hại nếu nguyên đơn bán kie (cây con) tách từ cây lan. Nguyên đơn cho rằng hợp đồng mua bán giữa nguyên đơn và bị đơn chấm dứt từ

thời điểm bị đơn thông báo cây sai (tháng 3/2021) và bị đơn vi phạm nên phải có nghĩa vụ bồi thường. Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ bị đơn cung cấp cho Tòa án chỉ thể hiện việc nguyên đơn có bán cây cho người khác nhưng không thể hiện được các cây này được tách từ cây mua của bị đơn cũng như nguyên đơn cho rằng bán kị tách ra từ cây lan mua của bị đơn và có giấy bảo hành nhưng không cung cấp được các giấy bảo hành này.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 116; Điều 117; Điều 118; Điều 119; Điều 401; Điều 407; Điều 430; Điều 432; Điều 441 và Điều 446 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn ông Võ Tấn Việt C về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu số tiền 98.000.000 đồng (chín mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.695.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001263 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Nguyên đơn còn phải nộp số tiền 41.305.000 đồng (bốn mươi một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Văn Thị Thanh Trúc